

NGŨ VĂN 6_ TUẦN 3

Đọc mở rộng: BÁNH CHUNG, BÁNH GIÀY

I. Đọc

- Đọc chú thích (Tìm hiểu các từ khó)
- Đọc diễn cảm.

II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Đặc điểm cốt truyện

- Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.
- Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.
- Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến "ngày nay".

2. Đặc điểm nhân vật

- Thường có những đặc điểm khác lạ về tài năng, lai lịch, phẩm chất.
- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng.
- Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của NV mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ	
b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của NV.	
c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ ngày	

nay”.	
-------	-------

Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...	
b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng	
c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	

Làm văn: TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ

I. Cách tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng đồ tư duy.

1. Khái niệm:

- Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiết, chỉ giữ lại những ý chính, thông tin cốt lõi

2. Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản.

a. Yêu cầu về nội dung

Đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính

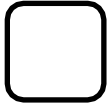
Từ khóa, cụm từ

Quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản

Thể hiện được nội dung bao quát

b. Yêu cầu về hình thức:

b. Yêu cầu về hình thức

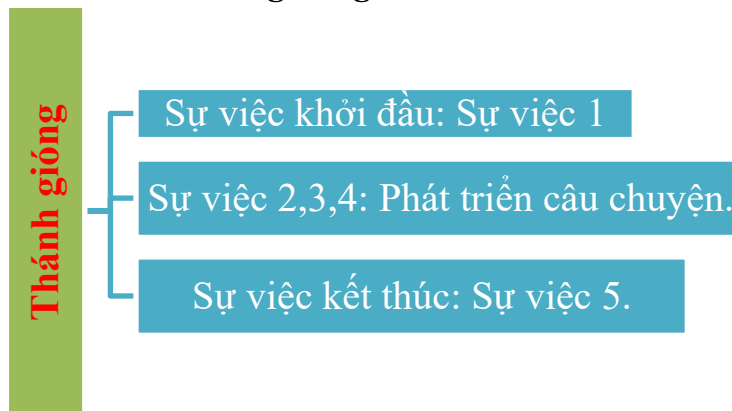


Kết hợp giữa các từ khóa với hình vẽ, mũi tên, các kí hiệu

Tính thẩm mỹ, nắm bắt nội dung chính của văn bản.

3. Phân tích kiểu văn bản

**Tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ.*



-> Không thể đảo trật tự giữa các sự việc.

4. Hướng dẫn quy trình viết(Sgk/33)

Bước 1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt

Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ

Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ

II. Thực hành

Bài 1: Tóm tắt văn bản “*Sự tích Hồ Gươm*” bằng sơ đồ

Tóm tắt văn bản “*Sự tích Hồ Gươm*” bằng sơ đồ.



Nội dung chính:

.....



Sự việc

1:.....



Sự việc

2:.....

Bài 2: Tóm tắt văn bản “*Bánh chưng, bánh giầy*” bằng sơ đồ

Tóm tắt văn bản “*Bánh chưng, bánh giầy*” bằng sơ đồ.



Nội dung chính:

.....



Sự việc

1:.....

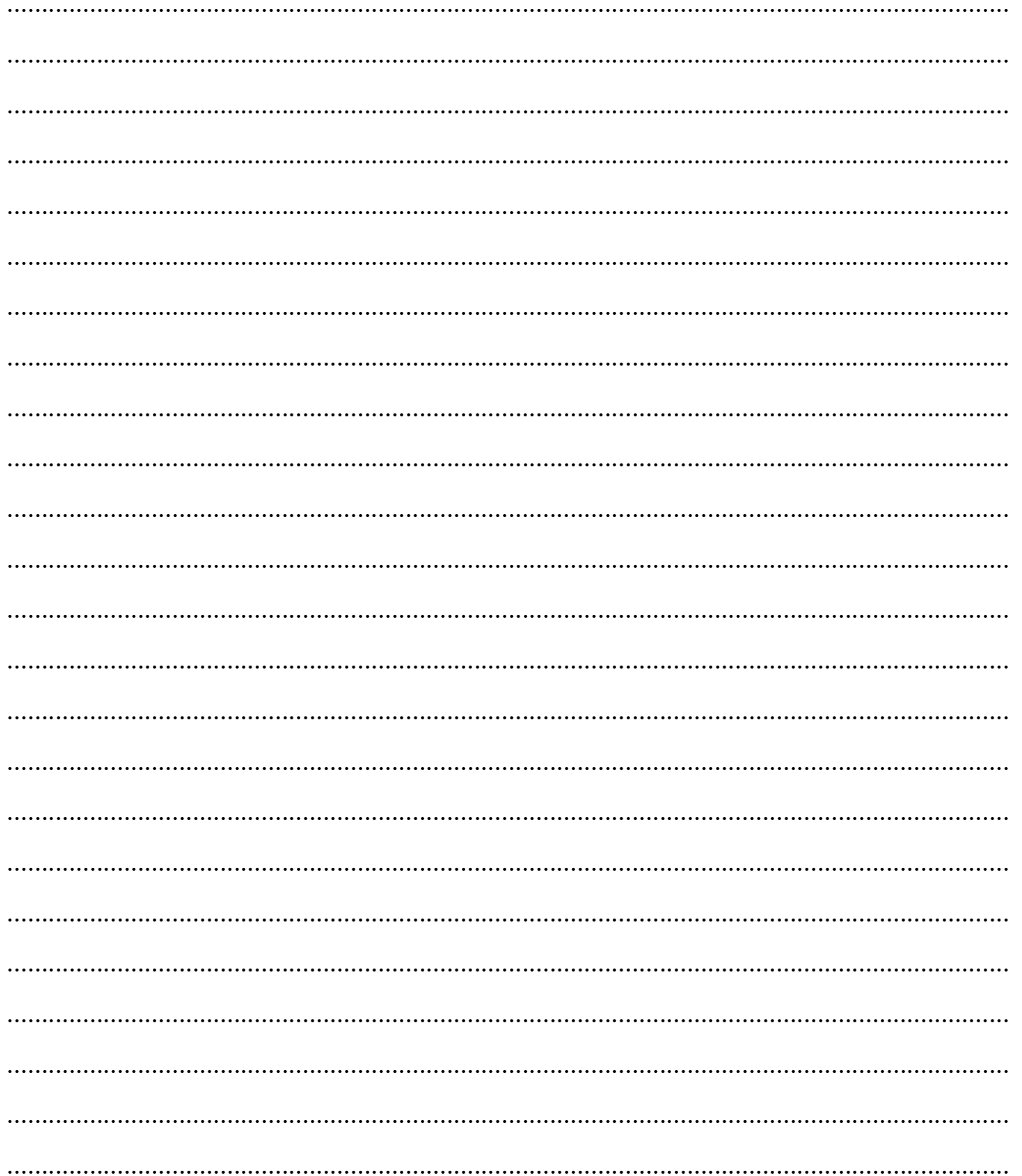


Sự việc

2:.....

III. Luyện tập

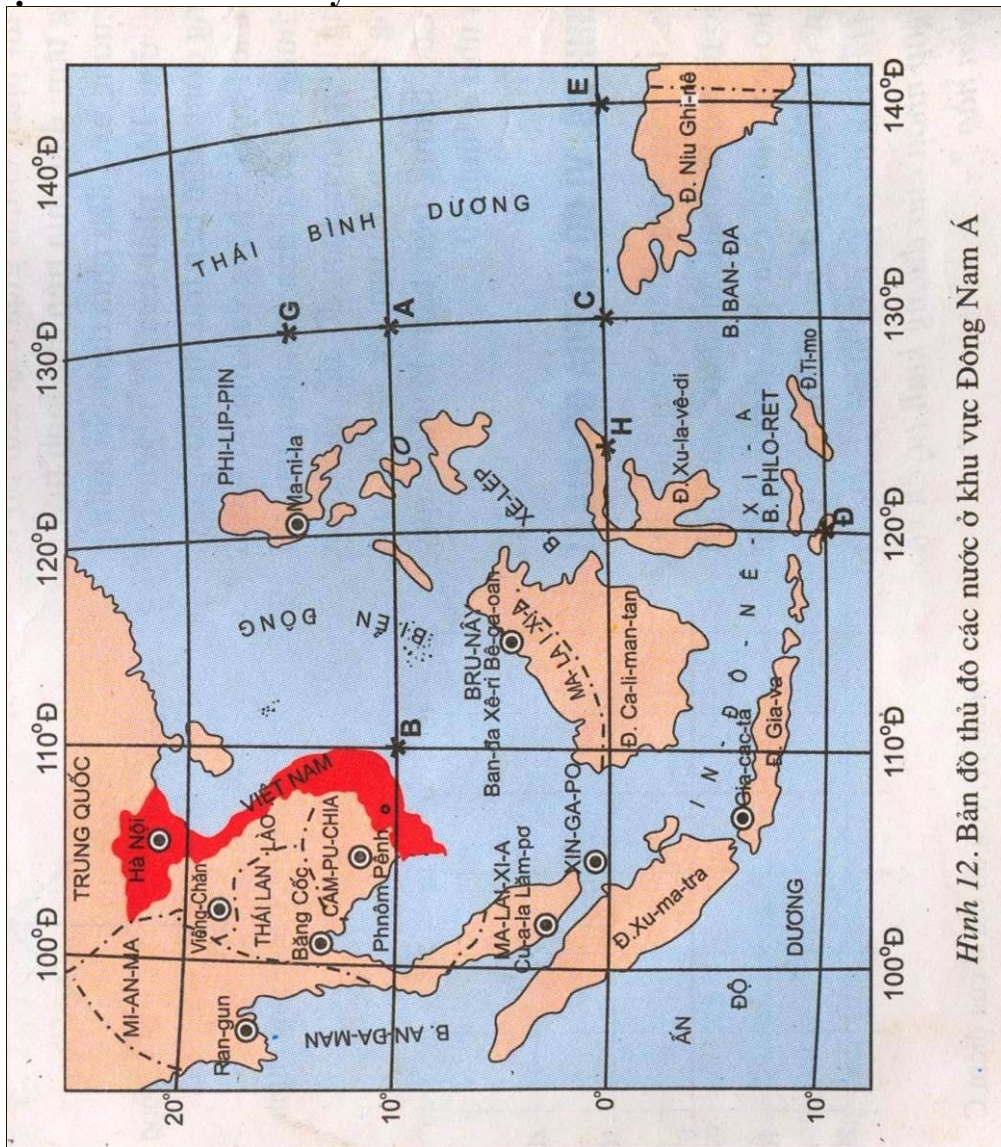
Tìm đọc câu chuyện Bó đũa hoặc Thầy bói xem voi và tóm tắt văn bản bằng sơ đồ.



MÔN: ĐỊA LÍ
BÀI TẬP HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN, PHƯƠNG HƯỚNG TRÊN BẢN ĐỒ

Câu 1 : Vẽ tám hướng chính vào phần trống dưới đây:

Câu 2: Dựa vào hình dưới đây:



Hình 12. Bản đồ thủ đồ các nước ở khu vực Đông Nam Á

1 : Xác định hướng bay »

- + Hà Nội đến Viênng Chấn :
- + Hà Nội đến Ma-ni-la :
- + Băng Cốc đến Hà Nội :
- + Ma-ni-la đến Hà Nội :

2 : Quan sát hình 13, cho biết các hướng đi từ điểm O đến các điểm A, B, C, D.

- + O -> A : Hướng
 + O -> B : Hướng
 + O -> C : Hướng

+ O -> D : Hướng

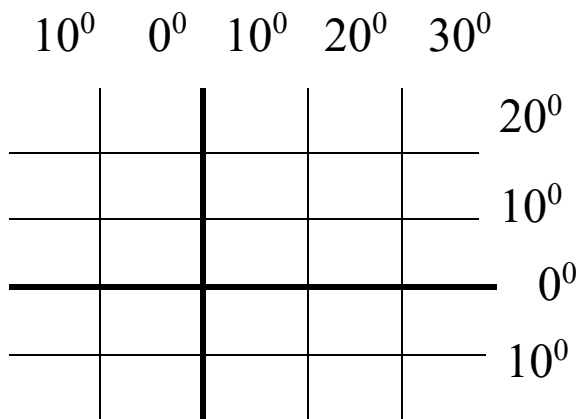
BÀI TẬP XÁC ĐỊNH KINH ĐỘ, VĨ ĐỘ VÀ TỌA ĐỘ ĐỊA LÝ

- Kinh độ, vĩ độ của một điểm được gọi chung là tọa độ địa lý của điểm đó

Câu 1 : Xác định tọa độ địa lý các điểm sau :

A { B { C { D {
E { G { H {

Câu 3: Điền tên các kinh độ Đông, Tây và vĩ tuyến Bắc, Nam vào sau các số độ đã cho



MÔN: LỊCH SỬ TUẦN 3 TỪ NGÀY 20/9 - 25/9/2021

CHƯƠNG II: THỜI KÌ NGUYÊN THỦY

BÀI 3. NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI

1. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người.

	Vượn người	Người tối cổ	Người tinh khôn
Thời gian xuất hiện	Khoảng 5-6 triệu năm	Khoảng 3-4 triệu năm trước	4 vạn năm trước.
Địa điểm tìm thấy hóa thạch	Đông Phi	Đông Phi, Đông Nam Á, Trung Quốc, châu Âu...	Rải rác khắp các châu lục trên thế giới
Đặc điểm não	Nhỏ	850-1100 cm ³	1450 cm ³ thể tích sọ não lớn, tư duy phát triển.
Đặc điểm vận động	Leo trèo trên cây	Từ bỏ leo trèo, đi bằng 2 chân	Đi bằng 2 chân, đôi tay khéo léo, cơ bản giống chúng ta ngày nay.
Công cụ lao động	Chưa có	Hòn đá (đồ đá cũ)	Bằng đá được ghè đẽo có hình thù rõ ràng: thêm lao, cung tên..

2. Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á

Người tối cổ	
Đông Nam Á	Việt Nam
In-dô-ne-xi-a, Philipin, Brunay, Mianma, Việt	Thanh Hóa, Đồng Nai, Gia Lai, Lạng Sơn, sống rải rác từ miền núi xuống đồng bằng, phạm vi rộng =>

BÀI GHI LỚP 6 MÔN GDCD

BÀI 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ (Tiết 3)

I. Thông tin- Sự kiện: Học sinh tự đọc

II. Nội dung bài học:

2. Biểu hiện: Học sinh tự tìm biểu hiện về truyền thống của gia đình, dòng họ.

3. Ý nghĩa:

- Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ là thể hiện sự hài lòng, hãnh diện về các giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra.
- Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực, vượt qua khó khăn, thử thách và nỗ lực vươn lên để thành công.

Vì vậy: Chúng ta cần tự hào, trân trọng, nối tiếp và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng hành động và thái độ phù hợp.

III. Luyện tập:

Thực hiện các bài tập: HS viết bài hoặc thiết kế poster để giới thiệu về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình.

➤ *Giúp HS tự hào về những truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ và có động lực để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp ấy.*

IV. Dặn dò:

- Học phần “Nội dung bài học”
- Chuẩn bị Bài 2: Yêu thương con người (Tiết 1)
- Tìm những tấm gương thể hiện lòng yêu thương con người trong cuộc sống hằng ngày...
- Học bài 1 và xem lại các bài tập để chuẩn bị kiểm tra 15 phút

LUYỆN TẬP : Bài tập xử lý tình huống

1. *Nêu suy nghĩ của em về câu nói: những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người bước vào đời?*

Trả lời: Những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người bước vào đời: câu nói có ý nghĩa sâu sắc với mỗi chúng ta, khi chúng ta sống trong một gia đình có nhiều truyền thống tốt đẹp thì sẽ phần nào giúp chúng ta phát triển toàn diện hơn về mặt tư duy lẫn phong cách. Từ những những truyền thống tốt đẹp đó chính là hành trang cho chúng ta sau này.

2. Lan là học sinh của lớp 6A1, Ngày chủ nhật của tuần cuối tháng là ngày mà Lan yêu thích nhất. Vì khi đến ngày đó, Lan cùng gia đình tham gia những việc làm thiện nguyện đầy ý nghĩa như: tặng quà cho các cụ già neo đơn; tặng sách vở, quần áo cho trẻ em cơ nhỡ... Theo kế hoạch của gia đình trong lần tới, là đi đến miền Trung để giúp đỡ những gia đình bị tổn thất nhiều trong trận bão lụt vừa qua.

Câu hỏi : Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn Lan cùng gia đình ?

3. Em hãy thu thập một số thông tin về truyền thống của gia đình Giáo sư Tôn Thất Tùng. Qua đó, em hãy cho biết các thành viên trong gia đình của Giáo sư đã làm gì để giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình mình ?
4. Em hãy vẽ một bức tranh về ước mơ nghề nghiệp của em trong tương lai, tiếp nối truyền thống của gia đình, dòng họ.
5. Viết một lá thư ngắn gửi người bạn thân thể hiện suy nghĩ của em về truyền thống gia đình dòng họ mình.
6. Giang sinh ra trong một gia đình có truyền thống hiếu học, có trình độ học vấn cao, vì vậy bố mẹ muốn Giang trở thành một nhà khoa học. Giang còn đang phân vân thì các bạn bảo rằng cứ làm theo ý mình chứ sao phải vì gia đình.

Câu hỏi:

1. Nếu là Giang em sẽ ứng xử như thế nào với bạn bè?
 2. Em sẽ làm gì để thể hiện sự tự hào về truyền thống của gia đình em?
7. Tìm những ca dao- tục ngữ- danh ngôn về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ?
- Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
 - Đói cho sạch, rách cho thơm.
 - Thắng không kiêu, bại không nản.
 - Ăn có nhai, nói có nghĩ.
 - Ăn có chừng, chơi có độ.
 - Một sự nhịn, chín sự lành
 - Giấy rách phải giữ lấy lề
 - Con hơn cha là nhà có phúc
 - Thương người như thể thương thân
 - Chăm ngoan học giỏi

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

- CHỦ ĐỀ 1: CÁC PHÉP ĐO

- Bài 4: ĐO CHIỀU DÀI (tt)

- 2/ Thực hành đo chiều dài

- Khi đo chiều dài của một vật bằng thước, ta cần thực hiện các bước sau:
- + Bước 1: Ước lượng chiều dài của vật cần đo.
- + Bước 2: Chọn thước đo có GHĐ và ĐCNN phù hợp.
- + Bước 3: Đặt thước đo đúng cách.
- + Bước 4: Đặt mắt vuông góc với thước, đọc giá trị chiều dài của vật cần đo theo giá trị của vạch chia trên quy định thước gần nhất với đầu kia của vật.
- + Bước 5: Ghi kết quả đo theo đơn vị ĐCNN cho mỗi lần đo.

-

- Bài 5: ĐO KHỐI LƯỢNG

- 1/ Đơn vị và dụng cụ đo khối lượng

- - Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là kilôgam (kilogram), kí hiệu là kg.
- - Để đo khối lượng người ta dùng cân. Có nhiều loại cân khác nhau: cân đồng hồ, cân điện tử, cân y tế,...

- 2/ Thực hành đo khối lượng

- Khi đo khối lượng của một vật bằng cân, ta cần thực hiện các bước sau:
- Bước 1: Ước lượng khối lượng vật cần đo.
- Bước 2: Chọn cân có GHĐ và ĐCNN phù hợp.
- Bước 3: Hiệu chỉnh cân đúng cách trước khi đo.

- Bước 4: Đặt vật lên cân hoặc treo vật vào móc cân.
- Bước 5: Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của cân.

- Bài 6: ĐO THỜI GIAN (T1)

- **1/ Đơn vị và dụng cụ đo thời gian**
- - Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta là giây (Second)
- - Kí hiệu: s
- - Ngoài ra còn các đơn vị khác: phút, giờ, ngày, tuần, tháng, năm....
- - Dụng cụ đo thời gian là đồng hồ.

TUẦN 3:
NỘI DUNG BÀI HỌC

MÔN: TIẾNG ANH

UNIT 1: HOME
LESSON 3

Period 1: New words + Listening

Period 2: Reading + Speaking

Period 3: Writing.

New words:

1.West (n)	/west/	<i>Phía tây</i>
2.East (n)	/i:st/	<i>Phía đông</i>
3.North (n)	/nɔ:θ/	<i>Phía bắc</i>
4.South (n)	/sauθ/	<i>Phía nam</i>
5.Town (n)	/taʊn/	<i>Thị trấn</i>
6.Village (n)	/'vɪlɪdʒ/	<i>Làn</i>
7.Center (n)	/'sentə(r)/	<i>Trung tâm</i>
8.City (n)	/'sɪti/	<i>Thành phố</i>
9.Island (n)	/'aɪlənd/	<i>Đảo</i>
10.Tourist (n)	/'tʊərɪst/	<i>Khách du lịch</i>
11.Souvenir (n)/	/,su:və'niə(r)/	<i>Quà lưu niệm</i>
12.Beautiful (Adj)	/'bjʊ:tɪfl/	<i>Xinh đẹp</i>

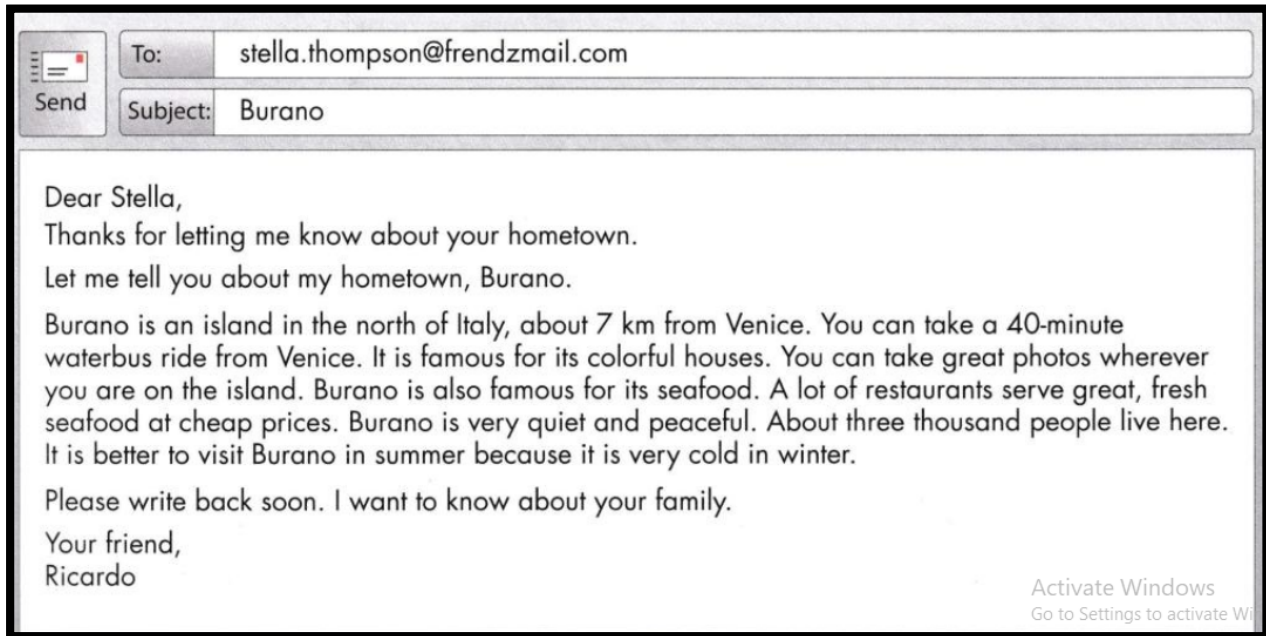
EXERCISE

I. Put “do/ don’t/ does/ doesn’t” in each blank to complete the sentences

1. My mother likes chocolate, but she _____ like biscuits.
2. _____ the children wear their uniform at your school?
3. Lynn’s father watches badminton on TV, but he _____ watch judo.
4. Where _____ the Masons buy their fruit?
5. _____ the cat like to sleep on the sofa?
6. Dogs love bones, but they _____ love cheese.
7. Where _____ Sam and Ben hide their pocket money?
8. We eat pizza, but we _____ eat hamburgers.
9. _____ Miss Jenny read magazines?
10. _____ the boys play cricket outside?
11. Please _____ play with your food.
12. She _____ the cleaning three times a week.

13. We _____ go out very much because we have a baby.
14. I _____ want to talk about my neighborhood anymore.
15. How much _____ it cost to phone overseas?

II. Read the email and answer the questions.



1. Where is Burano?
It is in the North of Italy.
2. How can you get to Burano?
.....
3. What is Burano famous for?
.....
4. How many people live there?
.....
5. When is the best time to visit Burano?
.....

Bài 4 : Thực phẩm và dinh dưỡng (tiết 3)

IV. Xây dựng bữa ăn dinh dưỡng hợp lí

1. Các yếu tố của bữa ăn dinh dưỡng hợp lí :

- Có đủ 3 món chính : món mặn , món canh, món xào (hay luộc).
- Có đủ 4 nhóm thực phẩm với tỉ lệ thích hợp.

2. Chi phí của bữa ăn: tính từng bước sau :

- a. Chi phí mỗi loại thực phẩm cần dùng .
- b. Chi phí cho mỗi món ăn .
- c. Chi phí cho bữa ăn

3. Các bước xây dựng bữa ăn hợp lí :

- a. Xây dựng bữa ăn dinh dưỡng hợp lí .
 - Chọn món ăn theo từng loại : mặn , canh , xào , tráng miệng hay món ăn kèm (nếu có)
 - Hoàn thiện bữa ăn sao cho đa dạng thực phẩm.
- b. Tính chi phí bữa ăn.
 - Ước lượng số lượng mỗi loại thực phẩm cần dùng.
 - Tính chi phí mỗi loại thực phẩm.
 - Tính chi phí mỗi loại món ăn.
 - Tính chi phí bữa ăn .

MÔN ÂM NHẠC – NGHỆ THUẬT 6

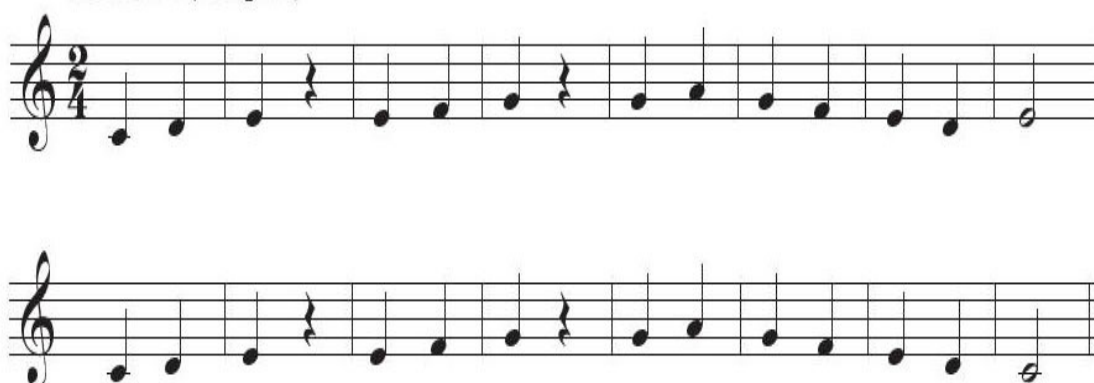
Lớp 6 / Tuần 3: Từ ngày 20/09 đến 25/09/2021.

Tiết 3: ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 1



Bài đọc nhạc số 1

Moderato (vừa phải)



- Bài tập đọc nhạc viết ở nhịp 2

4

- Trong một ô nhịp có 2 phách, mỗi phách có giá trị trường độ bằng 1 hình nốt đen, phách thứ nhất là phách mạnh, phách thứ hai là phách nhẹ.

- Về trường độ: Hình nốt đen



, hình nốt trắng.



- Kí hiệu âm nhạc: dấu lặng đen ♯

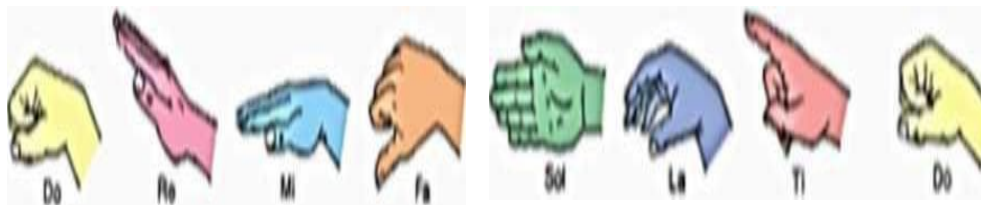
- Về cao độ: Nốt Đồ thấp nhất, nốt La cao nhất.

Câu 1: từ “đồ ... mi”



The first staff of music is written on a treble clef. It begins with a quarter note on G4, followed by a quarter note on A4, and a quarter note on B4. This is followed by a quarter rest, then a quarter note on G4, a quarter note on A4, and a quarter note on B4. Next is a quarter rest, followed by a quarter note on G4, a quarter note on A4, and a quarter note on B4. The staff concludes with a quarter note on G4, a quarter note on A4, and a quarter note on B4, ending with a double bar line.

The first line of musical notation is on a single staff with a treble clef. It contains eight half notes, all with stems pointing downwards. The notes are positioned on the following lines and spaces from left to right: G2 (first line), F2 (first space), E2 (second line), D2 (second space), C2 (third line), B1 (third space), A1 (fourth line), and G1 (fourth space). The final note is followed by a double bar line.



A musical staff in 2/4 time signature. The melody consists of eight measures. Measures 1, 3, 5, and 7 contain eighth notes. Measures 2, 4, 6, and 8 contain eighth rests. Vertical bar lines separate the measures.

- HS thực hành theo hướng dẫn kết hợp nhạc đệm của GV theo nhóm.
- GV hướng dẫn thực hành kết hợp nhạc cụ tiết tấu.

The image shows a musical score for three instruments: Trống (Drum), Tam-bô-rin (Gong), and Wood Blocks. The time signature is 2/4. The score is written on three staves, each with a key signature of one flat (B-flat).

Trống (Drum): The notation consists of a series of eighth notes, each marked with an 'x' to indicate a specific sound or rhythm. The notes are placed on the first line of the staff, with the first note being a B-flat.

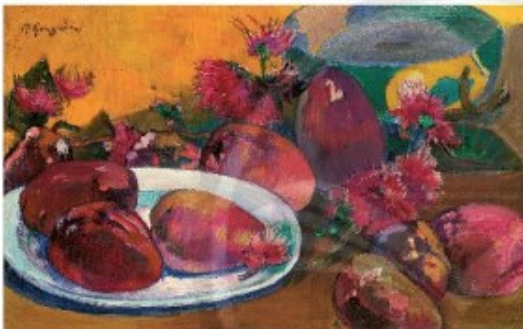
Tam-bô-rin (Gong): The notation consists of a series of eighth notes, each marked with a 'z' to indicate a specific sound or rhythm. The notes are placed on the first line of the staff, with the first note being a B-flat.

Wood Blocks: The notation consists of a series of eighth notes, each marked with a 'z' to indicate a specific sound or rhythm. The notes are placed on the first line of the staff, with the first note being a B-flat.

MĨ THUẬT 6 Tuần 3

Bài 2: VẼ TRANH TĨNH VẬT MÀU

1. Khám phá tranh tĩnh vật màu:



2. Cách vẽ tranh tĩnh vật màu:

- Xác định bố cục, tỉ lệ, vị trí hình các vật mẫu và vẽ phác hình.
- Vẽ màu khái quát tạo hoà sắc chung của bức tranh.
- Vẽ thêm nét, màu thể hiện cảm xúc và đặc điểm của vật mẫu.



3. Vẽ tranh tĩnh vật màu:

- Lựa chọn vị trí quan sát để có bố cục hợp lí cho bài vẽ.
- Thực hiện bài vẽ theo ý thích.

4. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:

- Cách diễn tả trong bài vẽ (bố cục, nét, hình, màu, đậm nhạt)

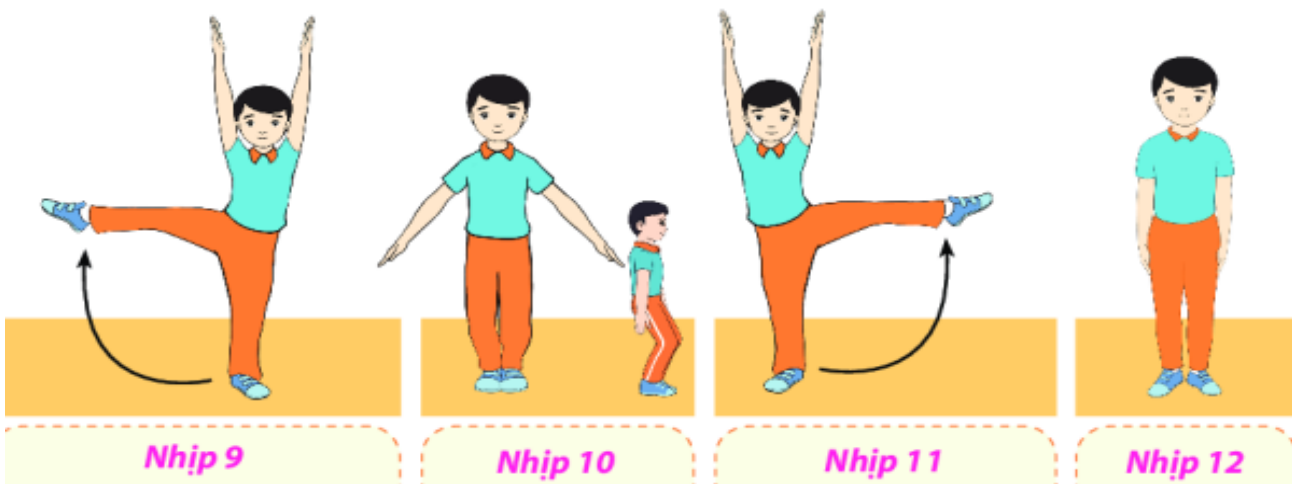
5. Ứng dụng với tranh tĩnh vật hoa quả:

- Phù hợp để trang trí trong cuộc sống.

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT
KHỐI 6 TUẦN 3 (20- 25/9/2021)

BÀI THỂ DỤC LIÊN HOÀN
NHIP 9 ĐẾN 12

I. Bài tập thể dục liên hoàn từ nhịp 9 đến nhịp 12:



- *Nhịp 9*: Chân phải đưa sang ngang, bàn chân duỗi thẳng, đồng thời hai tay đưa lên cao áp sát hai tai, lòng bàn tay hướng vào nhau, mắt nhìn thẳng.

- *Nhịp 10*: Trở về tư thế như nhịp 8.

- *Nhịp 11*: Thực hiện như nhịp 9 nhưng đổi chân.

- *Nhịp 12*: Chân trái thu về sát chân phải, hai tay thu về tư thế chuẩn bị.

II. Bài thể lực:

Học sinh thực hiện nhảy dây bền trong 30 giây – tập làm 3 lần.

TIN HỌC 6

TUẦN 2 (20/9/2021 ĐẾN 25/9/2021)

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

BÀI 3. MÁY TÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN

1. Một số thiết bị số thông dụng

- Đĩa CD, ổ cứng máy tính, thẻ nhớ, điện thoại, máy ảnh, USB hay camera... đều là các thiết bị số.
- Các thiết bị số nhỏ gọn hỗ trợ con người trong hoạt động thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin một cách hiệu quả.

2. Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người

Hiệu quả khi dùng máy tính trong các hoạt động thông tin đã to lớn đến mức tạo ra những thay đổi có tính cách mạng.

3. Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ

Với khả năng tính toán rất nhanh, máy tính đã giúp con người đạt được nhiều thành tựu KH-CN.

4. Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai

Máy tính cũng có hạn chế, không phải làm được tất cả mọi việc.

****Máy tính trong tương lai:***

- + Máy tính biết vẽ tranh, viết nhạc
- + Máy tính sáng tạo robot biết nói chuyện, dạy học...

CÁC BÀI HỌC CỦA TUẦN 3 TOÁN 6

BÀI 7: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2, CHO 5

1. Dấu hiệu chia hết cho 2.

Các số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 (tức chữ số chẵn) thì **chia hết cho 2** và chỉ những số đó mới chia hết cho 2.

2. Dấu hiệu chia hết cho 5.

chia hết cho 5:

Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5 thì **chia hết cho 5** và chỉ những số đó mới chia hết cho 5.

3. Luyện tập

Bài 1 :

- a) Số chia hết cho 2 là 1010. Bởi vì 1 010 có chữ số tận cùng là 0.
- b) Số chia hết cho 5 là 19 445. Bởi vì 19 445 có chữ số tận cùng là 5.
- c) Số chia hết cho 10 là 1 010. Bởi vì 19 445 có chữ số tận cùng là 0.

Bài 2:

- a) $146 + 550$ chia hết cho 2. Vì $146 : 2$ và $550 : 2$ nên $146 + 550 : 2$.
- b) $575 - 40$ chia hết cho 5. Vì $575 : 5$ và $40 : 5$ nên $575 - 40 : 5$
- c) $3 \cdot 4 \cdot 5 + 83$ không chia hết cho 2, không chia hết cho 5
- d) $7 \cdot 5 \cdot 6 - 35 \cdot 4$ chia hết cho 2 và chia hết cho 5.
Vì $7 \cdot 5 \cdot 6 : 2$ và $35 \cdot 4 : 2$ nên $7 \cdot 5 \cdot 6 - 35 \cdot 4 : 2$.
Vì $7 \cdot 5 \cdot 6 : 5$ và $35 \cdot 4 : 5$ nên $7 \cdot 5 \cdot 6 - 35 \cdot 4 : 5$.

Bài 3:

- a) Ta có: $35 : 5$

$$40 : 5$$

=> Lớp 6A và 6D có thể chia thành 5 tổ có cùng số tổ viên.

- b) Ta có: $36 : 2$

$$40 : 2$$

=> Lớp 6B và 6D có thể chia tất cả các bạn thành các đôi bạn học tập.

Bài 4:

Ta có: $19 : 5$ và $40 : 5$ nên $19 + 40 : 5$.

Vì vậy Bà Huệ không thể chia số quả xoài và quýt thành 5 phần bằng nhau.

BÀI 8: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3, CHO 9

1. Dấu hiệu chia hết cho 9.

Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì **chia hết cho 9** và chỉ những số đó mới chia hết cho 9.

Thực hành 1:

a) 245 có tổng các chữ số là $2 + 4 + 5 = 11 \not\div 9$ nên $245 \not\div 9$

9087 có tổng các chữ số là $9 + 0 + 8 + 7 = 24 \div 9$ nên $9087 \div 9$

398 có tổng các chữ số là $3 + 9 + 6 = 18 : 9$ nên $398 : 9$

531 có tổng các chữ số là $5 + 3 + 1 = 9 : 9$ nên $531 : 9$

Vậy các số 398, 531 chia hết cho 9.

b) Hai số chia hết cho 9 là 936, 18

Hai số không chia hết cho 9 là 987, 192.

2. Dấu hiệu chia hết cho 3.

Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3 và chỉ những số đó mới chia hết cho 3.

Thực hành 2:

Trong hai số 315 và 418 thì số 315 chia hết cho 3.

Vì số 315 có tổng các chữ số là $3 + 1 + 5 = 9$ chia hết cho 3.

3. Luyện tập

Bài 1 :

a) Số 117 có tổng các chữ số là $1 + 1 + 7 = 9 : 9$ nên $117 : 9$

Số 3447 có tổng các chữ số là $3 + 4 + 4 + 7 = 18 : 9$ nên $3447 : 9$

Số 5085 có tổng các chữ số là $5 + 0 + 8 + 5 = 18 : 9$ nên $5085 : 9$

Số 534 có tổng các chữ số là $5 + 3 + 4 = 12 \not\div 9$ nên $534 \not\div 9$

Số 123 có tổng các chữ số là $1 + 2 + 3 = 6 \not\div 9$ nên $123 \not\div 9$

$A = \{117, 3447, 5085\}$.

b) Số 534 có tổng các chữ số là $5 + 3 + 4 = 12 : 3$ nhưng $12 \not\div 9$ nên $534 : 3$ và $534 \not\div 9$.

Số 123 có tổng các chữ số là $1 + 2 + 3 = 6 : 3$ nhưng $6 \nmid 9$
nên $123 : 3$ và $534 \nmid 9$.

$$\mathbf{B} = \{534, 123\}.$$

Bài 2:

a) Số 1206 có tổng các chữ số là $1 + 2 + 0 + 6 = 9$

$$+ 9 : 3 \text{ nên } 1206 : 3$$

$$+ 9 : 9 \text{ nên } 1206 : 9$$

Số 5036 có tổng các chữ số là $5 + 3 + 0 + 6 = 14$

$$+ 14 \nmid 3 \text{ nên } 5036 \nmid 3$$

$$+ 14 \nmid 9 \text{ nên } 5036 \nmid 9$$

$$\text{- Vì } 1206 : 3 \text{ và } 5306 \nmid 3 \text{ nên } 1206 + 5306 \nmid 3.$$

$$\text{- Vì } 1206 : 9 \text{ và } 5306 \nmid 9 \text{ nên } 1206 + 5306 \nmid 9.$$

b) Số 436 có tổng các chữ số là $4 + 3 + 6 = 13$

$$+ 13 \nmid 3 \text{ nên } 436 \nmid 3$$

$$+ 13 \nmid 9 \text{ nên } 436 \nmid 9$$

Số 324 có tổng các chữ số là $3 + 2 + 4 = 9$

$$+ 9 : 3 \text{ nên } 324 : 3$$

$$+ 9 : 9 \text{ nên } 324 : 9$$

$$\text{- Vì } 436 \nmid 3 \text{ và } 324 : 3 \text{ nên } 436 - 324 \nmid 3.$$

$$\text{- Vì } 436 \nmid 9 \text{ và } 324 : 9 \text{ nên } 436 - 324 \nmid 9.$$

c) $2 \cdot 3 \cdot 4 \cdot 6 : 3$

$$2 \cdot 3 \cdot 4 \cdot 6 = 2 \cdot 4 \cdot 18 : 9$$

Số 27 có tổng các chữ số là $2 + 7 = 9$

$$+ 9 : 3 \text{ nên } 27 : 3$$

$$+ 9 : 9 \text{ nên } 27 : 9$$

$$\text{- Vì } 2 \cdot 3 \cdot 4 \cdot 6 : 3 \text{ và } 27 : 3 \text{ nên } 2 \cdot 3 \cdot 4 \cdot 6 + 27 : 3.$$

$$\text{- Vì } 2 \cdot 3 \cdot 4 \cdot 6 : 9 \text{ và } 27 : 9 \text{ nên } 2 \cdot 3 \cdot 4 \cdot 6 + 27 : 9.$$

Bài 3:

a) Số 203 có tổng các chữ số là $2 + 0 + 3 = 5 \nmid 3 \Rightarrow 203 \nmid 3$.

Số 127 có tổng các chữ số là $1 + 2 + 7 = 10 \nmid 3$ nên $217 \nmid 3$.

Số 97 có tổng các chữ số là $9 + 7 = 16 \nmid 3$ nên $97 \nmid 3$.

Số 173 có tổng các chữ số là $1 + 7 + 3 = 11 \nmid 3$ nên $173 \nmid 3$.

=> Không thể chia số bi trong mỗi hộp thành 3 phần bằng nhau được.

b) Tổng số bi là: $203 + 127 + 97 + 173 = 600$

Nếu Tuấn rủ thêm 2 bạn cùng chơi thì tổng số người chơi là 3 người.

Ta có: Số 600 có tổng các chữ số là $6 + 0 + 0 = 6$ chia hết cho 3 nên số 600 chia hết cho 3 $\Rightarrow$ 600 viên bi chia đều cho 3 người.

=> Nếu Tuấn rủ thêm 2 bạn cùng chơi bi thì có thể chia đều tổng số bi cho mỗi người.

c) Nếu Tuấn rủ thêm 8 bạn cùng chơi thì tổng số người chơi là 9 người.

Ta có: Số 600 có tổng các chữ số là $6 + 0 + 0 = 6$ không chia hết cho 9 nên số 600 không chia hết cho 9 $\Rightarrow$ 600 viên bi không thể chia đều cho 9 người.

=> Nếu Tuấn rủ thêm 8 bạn cùng chơi bi thì không thể chia đều tổng số bi cho mỗi người.

BÀI 9: ƯỚC VÀ BỘI

1. Ước và bội

Nếu số tự nhiên a chia hết cho số tự nhiên b thì ta nói a là **bội** của b, còn b gọi là **ước** của a.

Chú ý:

+ Số 0 là bội của tất cả các số tự nhiên khác 0. Số 0 không là ước của bất kì số tự nhiên nào.

+ Số 1 chỉ có một ước là 1. Số 1 là ước của mọi số tự nhiên.

+ Mọi số tự nhiên a lớn hơn 1 luôn có ít nhất hai ước là 1 và chính nó.

Thực hành 1:

1) a) 48 là bội của 6

b) 12 là ước của 48

c) 48 là ước/bội của 48

d) 0 là bội của 48

2) $U(6) = \{1; 2; 3; 6\}$.

3) $U(24) = \{1; 2; 3; 4; 6; 8; 12; 24\}$.

=> Số 24 là bội của 1, 2, 3, 4, 6, 8, 12, 24.

2. Cách tìm ước.

Cách tìm $U(a)$:

Muốn tìm các ước của số tự nhiên a ($a > 1$), ta có thể lần lượt chia a cho các số tự nhiên từ 1 đến a để xét xem a chia hết cho những số nào, khi đó các số ấy là ước của a ,

Thực hành 2:

a) $U(17) = \{1; 17\}$.

b) $U(20) = \{1; 2; 4; 5; 10; 20\}$.

3. Cách tìm bội.

Cách tìm $B(a)$:

Muốn tìm các bội của số tự nhiên $a \neq 0$, ta có thể nhân a lần lượt với 0, 1, 2, 3, ...

Chú ý:

Bội của a có dạng tổng quát là $a \cdot k$ với $k \in \mathbb{N}$. Ta có thể viết:

$$B(a) = \{a \cdot k \mid k \in \mathbb{N}\}$$

Thực hành 3:

a) $B(4) = \{0, 4, 8, 12, 16, 20, 24, 28, 32, 36, 40, 44, \dots\}$.

b) $B(7) = \{0, 7, 14, 21, 28, 35, 42, 49, 56, 63, 70, 77, \dots\}$.

4. Luyện Tập

Bài 1 :

a) $6 \in U(48)$

b) $12 \notin U(30)$

c) $7 \in U(42)$

d) $18 \notin B(4)$

e) $28 \in B(7)$

g) $36 \in B(12)$

Bài 2:

a) $U(30) = \{1; 2; 3; 5; 6; 15; 30\}$.

b) $B(6) = \{0; 6; 12; 18; 24; 30; 36; 42; 48\}$.

c) $C = \{x \in \mathbb{N} \mid x : 18 \text{ và } 72 : x\} = \{18; 36; 72\}$.

Bài 3:

a) – Độ dài của miếng băng tiếp theo là: $3 \cdot 5 = 15$ (cm).

– Các số đo dài của các băng giấy là các bội của 3.

b) Muốn tìm bội của 3 một cách nhanh chóng, ta nhân 3 lần lượt với 0, 1, 2, 3,...

Bài 4:

a) Để viết được số 20, người muốn thắng cuộc phải viết được số 16, vì dù người chơi tiếp có thể viết 17 hay 18 (số lớn hơn 16, nhưng không lớn hơn quá 3 đơn vị), người muốn thắng cuộc vẫn viết được số 20. Tương tự, để viết số 16, người muốn thắng cuộc phải viết được số 12. Cứ như thế, người muốn thắng cuộc phải viết được số 8, số 4, số 0.

Vậy ai biết được cần phải viết được dãy số 0, 4, 8, 12, 16, 20 (gồm các số là bội của 4) thì người đó sẽ thắng.

Có thể Bình đã biết bí quyết này nên luôn thắng được Minh.

Minh có cơ hội thắng được Bình khi Minh nắm được bí quyết trên và có cơ hội viết được một trong các số 0, 4, 8, 12, 16, 20 trước Bình.

b) Có thể đề xuất luật chơi mới tương tự, chẳng hạn, thay số 20 bởi số 30 (hay một số khác), hoặc thay số 3 bằng một số khác,...